

Số: /BC-UBND

Sa Đéc, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 trên địa bàn Thành phố như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2022**

Thành phố đã lồng ghép triển khai thực hiện Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh trong hoạt động điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

Một số chính sách phát triển về công nghiệp và có liên quan của Tỉnh và các cấp, ngành có liên quan, có tác động và hỗ trợ phát triển tích cực đối với một số ngành nghề sản xuất công nghiệp đặt trung, chủ lực có thế mạnh của Thành phố như: chế biến thực phẩm tiêu dùng; sản phẩm cơ khí cung cấp cho sử dụng dân dụng và công nghiệp; chế biến bánh phồng tôm, gạo và các sản phẩm từ gạo, chế biến thủy sản, thức ăn chăn nuôi thủy sản - gia súc - gia cầm,...

Sản xuất công nghiệp sau đại dịch Covid-19, hoạt động trở lại bình thường, năng suất sản xuất phục hồi khá tốt, thích ứng với tình hình mới, triển khai phương án kinh doanh với mục tiêu kế hoạch tăng trưởng cao, đảm bảo cung ứng đủ cho thị trường, người tiêu dùng trong và ngoài Thành phố. Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng, tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp có nhiều khởi sắc và lấy lại đà tăng trưởng; việc làm và thu nhập của người lao động từ tiền lương, tiền công được cải thiện tích cực; nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất như: cá tra, lúa, gạo, bột, sắt thép đáp ứng được yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

### 1. Về quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến chính sách phát triển công nghiệp

Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 23/02/2022 thực hiện Kết luận số 248-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND Thành phố để tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, triển khai Quyết định số 1117/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Danh mục sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, trong đó Thành phố có các sản phẩm thế mạnh thuộc nhóm sản phẩm chủ lực như: máy móc, thiết bị, linh kiện phục vụ cho lĩnh vực công nghiệp và dân dụng; năng lượng mặt trời kết hợp trong công nghiệp, nông nghiệp, gia dụng; bánh phồng tôm; thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm; cá và các sản phẩm từ cá; gạo và các sản phẩm từ gạo.

### 2. Phát triển công nghiệp và kết quả đối với một số lĩnh vực công nghiệp có liên quan

**Công suất hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp:** Đạt 98%, nhu cầu tiêu thụ của các thị trường tăng mạnh nên xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh đã tác động kéo theo ngành sản xuất chế biến phát triển. Một số sản phẩm chủ lực có sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ như: Cá phi lê đông lạnh tăng 17,32%; Gạo xay xát, lau bóng tăng 18,89%,...

**Tình hình đầu tư và hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp:** Tương đối ổn định, diện tích đất các dự án được lấp đầy 99,6%, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho người lao động. Tổng số các dự án đăng ký vào khu công nghiệp Sa Đéc là 44 dự án, trong đó có 38 dự án đang hoạt động, 03 dự án chấm dứt hoạt động, 02 dự án đang xây dựng, 01 dự án chưa xây dựng. Tổng mức vốn đầu tư của tất cả dự án trong khu công nghiệp Sa Đéc là 5.645,99 tỷ đồng.

**Về phát triển điểm công nghiệp tập trung:** Thành phố đang triển khai lập hồ sơ (hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 do Phòng Quản lý Đô thị Thành phố làm đơn vị chủ đầu tư lập hồ sơ), làm cơ sở thực hiện các bước xây dựng hồ sơ tiếp theo về thành lập điểm công nghiệp tập trung ở xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, quy mô dự kiến 15 đến 40 ha.

**Sản xuất điện mặt trời:** Trên địa bàn Thành phố có tổng số 298 hệ thống điện năng lượng mặt trời của cơ sở, doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư và sử dụng với tổng công suất thiết kế và lắp đặt là 6.611,74 Kwp, sản lượng điện sản xuất từ năng lượng mặt trời phát lên lưới điện Thành phố bình quân hàng tháng khoảng từ 450.000 đến 500.000 Kwh và được ngành điện lực thu mua lại theo giá quy định. Hiệu quả của mô hình điện năng lượng mặt trời: tận dụng mái che

sẵn có, lắp pin năng lượng mặt trời, tạo năng lượng tái tạo, giúp tiết kiệm điện và tăng thu nhập cho chủ cơ sở, doanh nghiệp và hộ gia đình.

***Triển khai công tác khuyến công:*** Phổ biến chính sách khuyến công Tỉnh năm 2022 đến Ủy ban nhân dân các xã, phường và doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố về hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Qua phổ biến, có 03 doanh nghiệp, cơ sở hộ kinh doanh được hỗ trợ 900 triệu đồng từ nguồn khuyến công Tỉnh, Trung ương<sup>1</sup>. Qua đó thu hút được 2.894,7 triệu đồng nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp tham gia thực hiện Đề án hỗ trợ khuyến công. Đồng thời, chính sách khuyến công giúp tăng hiệu quả về năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian và giảm công đoạn tạo ra sản phẩm, giá thành sản phẩm cạnh tranh đáp ứng được nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng, sản phẩm làm ra có chất lượng cao, mặt bằng chất lượng sản phẩm trên thị trường và an toàn vệ sinh thực phẩm của sản phẩm được nâng lên.

***Sản phẩm OCOP trong lĩnh vực công nghiệp:*** Thông qua Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP Thành phố, kết quả có 16 sản phẩm đạt 4 sao và 01 sản phẩm đạt 03 sao. Đồng thời trình Hội đồng Tỉnh xem xét đánh giá, phân hạng năm 2022.

***Sản phẩm công nghiệp tiêu biểu:*** Có 02 doanh nghiệp, công ty và 01 cơ sở đăng ký tham gia 12 sản phẩm thực phẩm và 12/12 sản phẩm đã được Thành phố công nhận sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp Huyện, đồng thời đăng ký về Tỉnh tiếp tục xét công nhận sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp Tỉnh<sup>2</sup>. Kết quả có 02 Công ty TNHH SX-TM Hòa Hưng 05 sản phẩm và Công ty CP tinh Bột Xanh 04 sản phẩm được Tỉnh công nhận đạt sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp Tỉnh.

***Phát triển khởi nghiệp mới trong lĩnh vực công nghiệp:*** Có 04 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Công nghệ thực phẩm Fresh and Yum: sản xuất chế biến trái cây sấy và ống hút làm từ bột gạo; Công ty TNHH SXTM khẩu trang y tế Tiến An: sản xuất khẩu trang y tế; Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Huỳnh Thi: sản xuất các sản phẩm từ cơ khí) và 01 cơ sở (Hộ kinh doanh bánh phòng tôm Hương Giang: Sản xuất và chế biến bánh phòng tôm, bột, các sản phẩm làm từ bột (hủ tiếu, phở).

***Lượng điện năng sản xuất cung ứng phân bổ từ nguồn công suất điện quốc gia và kết hợp với điện năng được sản xuất từ năng lượng mặt trời tại***

<sup>1</sup> Trong đó 02 doanh nghiệp, cơ sở được Tỉnh phê duyệt hỗ trợ 600 triệu đồng từ nguồn khuyến công Tỉnh: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Huỳnh Thi, Hộ kinh doanh bánh phòng tôm Hương Giang; 01 doanh nghiệp được hỗ trợ 300 triệu đồng từ nguồn khuyến công Trung ương: Công ty TNHH MTV Thủy sản Mỹ Sa.

<sup>2</sup> Cụ thể: Công ty TNHH SX-TM Hòa Hưng 05 sản phẩm (Hủ tiếu nam vang, Hủ tiếu chay thập cẩm, Phở chay thập cẩm, Phở Bắc Hà và Cháo ăn liền mẹ nấu); Công ty CP tinh Bột Xanh 04 sản phẩm (Nui ngũ sắc, Nui gạo lứt, Nui khoai lang tím, Nui tinh bột gạo); Hộ kinh doanh Vô bụi sấy Snack Phúc Đạt 03 sản phẩm (Snack nghệ sấy mật ong đường phèn; Snack gừng sấy mật ong đường phèn; Snack vô bụi sấy)

**địa phương của cơ sở, doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư:** Đáp ứng tốt và đảm bảo cho nhu cầu sử dụng điện của các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố. Trong năm dự kiến lượng điện năng tiêu thụ của Thành phố là 449.540.072 Kwh và tăng 4,54% kế hoạch (kế hoạch năm 2022 dự kiến thực hiện 430.000.000 Kwh), trong đó lượng điện năng cung cấp cho hoạt động sản xuất công nghiệp đạt 68% đến 69% tỷ trọng trong tổng lượng điện năng tiêu thụ của toàn Thành phố.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tỉnh, sự hỗ trợ hướng dẫn các Sở ban, ngành Tỉnh; công tác phối hợp tốt giữa các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

Sản xuất công nghiệp phục hồi tốt; hoạt động khuyến công đi vào chiều sâu, đã tác động tích cực đến các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong việc tiếp cận các quy trình, công nghệ mới để từng bước nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Sản phẩm OCOP là sản phẩm công nghiệp và sản phẩm công nghiệp tiêu biểu được doanh nghiệp, cơ sở quan tâm hưởng ứng tham gia và có sản phẩm được xét công nhận cấp Thành phố đạt, vượt chỉ tiêu số lượng sản phẩm, trong đó có 2 bộ sản phẩm công nghiệp được công nhận sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp Tỉnh. Đồng thời hướng đến để được xét công nhận cấp Tỉnh đối với sản phẩm OCOP là sản phẩm công nghiệp.

Công suất điện từ các nguồn quốc gia và kết hợp với điện năng được sản xuất từ năng lượng mặt trời tại địa phương của cơ sở, doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư đáp ứng tốt và đảm bảo cho nhu cầu sử dụng điện của các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

Sản xuất công nghiệp được phục hồi nhưng chưa đồng đều; chi phí đầu vào vẫn ở mức cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở. Giá xăng, dầu tăng, giảm nhiều đợt (chưa đảm bảo bình ổn giá và thời gian giữa các lần điều chỉnh ngắn); giá nguyên vật liệu, chi phí vận tải tăng đã tác động trực tiếp làm tăng giá thành sản phẩm, tăng giá hàng hoá trong khâu lưu thông, giá thành sản phẩm tăng dẫn đến làm giảm sức cạnh tranh của hàng hoá sản xuất.

Thành phố chưa có điểm Cụm công nghiệp tập trung, nhằm định hướng hoặc tạo lập sẵn mặt bằng hỗ trợ di dời cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp đang sản xuất và cơ sở, doanh nghiệp mới có nhu cầu đầu tư các ngành nghề có yếu tố

ô nhiễm môi trường, thu hút ngành nghề công nghiệp công nghệ mới tiên tiến có mặt bằng ổn định sản xuất.

Cơ sở, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn vay để tái tạo, đầu tư phục hồi trong sản xuất. Đồng thời cơ sở, doanh nghiệp còn gặp khó khăn về vốn đầu tư nên chưa mạnh dạng đầu tư các công nghệ cao vào sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất và cải tiến dây chuyền, đa dạng hóa sản phẩm.

Phát triển và đầu tư điện mặt trời đã chững lại và giảm thu hút được nhà đầu tư là cơ sở, doanh nghiệp, hộ gia đình, mặt dù rất có hiệu quả và còn nhiều tiềm năng thời gian qua và hiện nay, cũng như trong hướng tới.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Việc xuất khẩu hàng hoá còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Giá xăng dầu tăng sau đó có điều chỉnh giảm nhưng giá hàng hoá và chi phí vận chuyển chưa giảm cũng ảnh hưởng đến kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ sản xuất.

Phần lớn các doanh nghiệp còn phụ thuộc vào khách hàng truyền thống, công nghệ sản xuất tuy có cải tiến nhưng chất lượng hàng hóa vẫn còn hạn chế đối với thị trường khó tính, bao bì sản phẩm đầu tư chưa cao nên hạn chế sức cạnh tranh.

Hoạt động khuyến công tuy ngày càng được quan tâm đẩy mạnh đầu tư cho các cơ sở, doanh nghiệp phát triển sản phẩm nhưng còn gặp khó về mặt bằng, công nghệ và vốn.

Phân tích, đánh giá, dự báo của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có lúc còn hạn chế và chưa theo kịp tình hình biến động thị trường; việc nhận thức và hội nhập trong thời đại kinh tế số nói chung và công nghiệp 4.0 chưa được quan tâm nhiều và thiếu nguồn tiếp cận.

Nhu cầu phát triển và đầu tư điện mặt trời rất có hiệu quả và còn nhiều tiềm năng, nhưng từ sau ngày 31/12/2020 đến nay tạm thời chưa có chính sách, chủ trương mới về mua điện sản xuất từ năng lượng mặt trời. Do vậy không thu hút được nhà đầu tư và tiếp tục phát triển cũng như đa dạng hóa nguồn năng sử dụng, nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng về lâu dài phục vụ cho phát triển công nghiệp và kinh tế xã hội.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023**

### **1. Quan điểm thực hiện**

Trên cơ sở tiếp tục triển khai Kế hoạch số 295/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh, chủ trương, nghị quyết, định hướng, đề án của cấp, ngành có liên quan về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và phát triển công nghiệp, về chính sách phát triển công nghiệp, đồng thời kết hợp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế phát triển của Thành phố.

Phát triển công nghiệp là một động lực quan trọng và hỗ trợ phát triển kinh tế Thành phố. Tập trung khai thác những lợi thế phát triển công nghiệp; đảm bảo cân đối hài hòa trong cơ cấu tỷ trọng phát triển ngành công nghiệp với thương mại - dịch vụ, nông nghiệp của Thành phố theo hướng hỗ trợ cùng nhau phát triển.

Giữ vững các sản phẩm công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, cơ khí có lợi thế; phát triển công nghiệp theo chiều rộng và chiều sâu (về số lượng, chất lượng) phù hợp với nền *kinh tế tuần hoàn và kinh tế số*; phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao; phát triển năng lượng mới (năng lượng mặt trời); tranh thủ các thành tựu công nghiệp và thực hiện có hiệu quả vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong *thời đại công nghiệp 4.0*.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm tập trung thực hiện**

**2.1. Vận dụng và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, ngành thực hiện tốt hiệu quả các “Chính sách phát triển công nghiệp” chủ yếu và có liên quan hiện hành<sup>3</sup> hoặc ban hành trong hướng tới.**

**2.2. Xây dựng, lập hồ sơ thành lập 01 Cụm công nghiệp ở xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc quy mô dự kiến 15 đến 40 ha:** tranh thủ Tỉnh về chủ trương, hướng dẫn, hỗ trợ các bước trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thành lập Cụm công nghiệp; đồng thời, vận dụng tốt văn bản chính sách có liên quan<sup>4</sup>.

<sup>3</sup> Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, về việc Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 508/QĐ-UBND-HC ngày 18/05/2022 của UBND Tỉnh, về việc Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 752/QĐ-UBND-HC, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của UBND Tỉnh, về việc Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của UBND Tỉnh, về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 10/6/2020 của Tỉnh ủy Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của UBND Tỉnh, về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025.

<sup>4</sup> Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ, về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 15/2017/TT-BCT, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương, về Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 28/2020/TT-BCT, ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương, về Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày

**2.3. Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở tiếp cận và thụ hưởng chính sách khuyến công của Tỉnh và Thành phố theo quy định về đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ mới vào sản xuất và các nội dung hỗ trợ có liên quan về khuyến công<sup>5</sup>:** Phần đầu có 07 đến 10 doanh nghiệp, cơ sở được hỗ trợ từ chính sách khuyến công của Tỉnh và Thành phố về đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ vào sản xuất.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh (Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ,...).

- Cập nhật và tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về Khuyến công, về phát triển công nghiệp đến cơ sở, sản xuất kinh doanh.

- Vận dụng tốt văn bản chính sách có liên quan như: Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Chủ trương, Kế hoạch của Thành phố hỗ trợ cho các nội dung hoạt động khuyến công của Thành phố.

**2.4. Phần đầu có 08 sản phẩm OCOP là sản phẩm trong lĩnh vực công nghiệp được công nhận phân hạng đạt “tiêu chuẩn 3 sao” trở lên**

- Cập nhật và tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách khuyến khích về phát triển sản phẩm OCOP đến cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nắm biết và vận động có sản phẩm tham gia dự thi.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025.

**2.5. Phần đầu có 04 đến 06 sản phẩm công nghiệp tiêu biểu được công nhận**

- Cập nhật và tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về tham gia dự thi bình chọn sản phẩm công nghiệp tiêu biểu của Tỉnh và Thành phố tổ chức đồng thời vận động, hướng dẫn đến cơ sở, sản xuất kinh doanh nắm biết và có sản phẩm tham gia dự thi.

- Vận dụng và thực hiện tốt văn bản chính sách có liên quan như: Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; chủ trương, Kế hoạch của Thành phố.

---

25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Quyết định số 508/QĐ-UBND-HC ngày 18/05/2022 của UBND Tỉnh, về việc Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

<sup>5</sup> Như: đầu tư mới, cải tiến hình ảnh, kiểu dáng bao bì nhãn hiệu sản phẩm, tiếp tục duy trì và nâng cao hoạt động quản lý và chất lượng sản phẩm, khảo sát học tập kinh nghiệm và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả vào hoạt động sản xuất,...

## **2.6. Phân đầu hỗ trợ có 03 doanh nghiệp, cơ sở thành lập mới có dự án khởi nghiệp mới trong lĩnh vực công nghiệp**

- Phổ biến, vận dụng và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, quy định, hướng dẫn có liên quan và Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch của Tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 ngày 8 tháng 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cập nhật và tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về khuyến khích thành lập và phát triển doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ hoặc phối hợp tạo điều kiện về nội dung số lượng hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục thành lập mới doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

## **2.7. Vận động khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở đa dạng hóa nguồn năng lượng sử dụng trong sản xuất công nghiệp từ năng lượng tái tạo, năng lượng mới: phân đầu có 02 đến 03 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp sử dụng điện kết hợp năng lượng điện chuyển đổi từ năng lượng mặt trời.**

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 10/6/2020 của Tỉnh ủy Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở hồ sơ về đấu nối hòa lưới, về thỏa thuận kỹ thuật thiết kế đầu tư, lắp đặt và đưa vào vận hành sử dụng hệ thống điện sử dụng năng lượng mặt trời.

## **2.8. Nâng cấp, phát triển mới lưới điện trên địa bàn Thành phố (tổng số 20 công trình, hạng mục, kinh phí dự kiến khái toán đầu tư 8,39 tỷ đồng)**

- Phối hợp thực hiện tốt Quyết định số 835/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động điện lực, hành lang an toàn lưới điện và an toàn sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trong quá trình triển khai đầu tư, hỗ trợ về lộ giới, chỉ giới xây dựng theo thẩm quyền; chủ động trực tiếp phối hợp với đơn vị chủ đầu tư và cơ quan

liên quan hợp dân thông báo về đầu tư xây dựng công trình, hạng mục lưới điện và vận động dân hỗ trợ mặt bằng, phát quang, tỉa mé cây xanh nhằm hỗ trợ trước, trong quá trình thi công được an toàn và sau khi hoàn thành đưa công trình, hạng mục lưới điện vào vận hành sử dụng.

### **3. Kinh phí thực hiện**

#### **3.1. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế, môi trường, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại và đầu tư, khởi nghiệp, khuyến công,... được phân bổ từ ngân sách Thành phố và của Tỉnh hàng năm hỗ trợ.

- Kinh phí từ nguồn xã hội hóa của doanh nghiệp, cơ sở.
- Kinh phí phù hợp pháp khác có liên quan.

#### **3.2. Nội dung kinh phí chi thực hiện**

- Triển khai và thực hiện các nội dung ở *Mục số 2 của Phần IV (Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện)*.

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm.
- Triển khai cơ chế chính sách, tập huấn, hội thảo.
- Các nội dung phù hợp có liên quan.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp:** Xem xét có kế hoạch sớm ban hành các văn bản, chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp như công nghiệp hỗ trợ; các sản phẩm công nghiệp chủ lực; cơ khí; phát triển năng lượng và đầu tư, mua điện mặt trời; công nghiệp 4.0; công nghiệp số; hỗ trợ di dời các cơ sở, doanh nghiệp có yếu tố tác động ảnh hưởng môi trường vào sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc điểm tập trung; công nghiệp hóa - hiện đại hóa một số ngành lĩnh vực có liên quan; khoa học và công nghệ; hỗ trợ tiếp cận thông thoáng hơn về điều kiện, nguồn vay và vay được vốn tín dụng, ngân hàng, lãi suất vay; giảm, giảm, miễn và ưu đãi về thuế. Qua đó nhằm hỗ trợ, triển khai kịp thời, hiệu quả đồng bộ theo thời gian thực hiện Kế hoạch 295/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh đề ra đến năm 2030.

**2. Về mặt hàng xăng, dầu, gas:** Tiếp tục có chủ trương, chính sách điều chỉnh hoặc chính sách mới hiệu quả hơn về mặt hàng xăng, dầu, gas như: giá mua dầu vào, bán lẻ đầu ra; khoảng thời gian giữa 2 lần điều chỉnh giá bán lẻ đầu ra mặt hàng xăng, dầu hiện nay chỉ 10 ngày là ngắn và số lần điều chỉnh giá cao nhiều hơn giá giảm; nguồn và duy trì ổn định nguồn cung ứng; duy trì thường xuyên bán lẻ đầu ra cho tiêu dùng sử dụng mà thời gian qua có và tiềm ẩn nguy cơ lập lại thiếu hụt, gián đoạn tạm ngừng bán; đồng thời tăng cường kiểm soát, kiểm tra nhằm bình ổn giá, bán đúng giá, đảm bảo chất lượng và duy

trì ổn định thường xuyên lưu thông mặt hàng xăng dầu, gas là hàng hóa thiết yếu có sức ảnh hưởng lớn trên thị trường và cung ứng cho hoạt động sản xuất công nghiệp và lĩnh vực có liên quan thường ngày (như: vận tải hàng hóa sản xuất, vận tải thương mại-dịch vụ, phương tiện tàu, xe đi lại và đời sống sinh hoạt,...) và là yếu tố quan trọng tác động đến (tăng/giảm) chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm đầu ra.

**3. Cụm công nghiệp tập trung:** hỗ trợ Thành phố đến năm 2030 có điểm công nghiệp tập trung, theo đó di dời cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp đang sản xuất và cơ sở, doanh nghiệp mới có nhu cầu đầu tư các ngành nghề có yếu tố tác động đến môi trường, ngành nghề công nghiệp công nghệ mới tiên tiến có mặt bằng và điều kiện sản xuất kinh doanh thuận lợi, ổn định, phát triển<sup>6</sup>.

**4. Xem xét đề xuất bổ sung, điều chỉnh hoặc thay thế:** Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hoặc có văn bản hướng dẫn. Trong đó có nội dung về “thời gian đáo hạn hỗ trợ, số lần hỗ trợ mà thời gian qua cơ sở, doanh nghiệp đã được hỗ trợ, sau đó còn tiềm năng và có nhu cầu tiếp tục được xem xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, kinh phí khác (như: khoa học công nghệ, nguồn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,...) nhưng không trùng nội dung đã hỗ trợ, không trùng với loại máy móc thiết bị đã được hỗ trợ”; đồng thời trong cùng 01 năm, doanh nghiệp, cơ sở không có khả năng cùng lúc bố trí được số vốn lớn để đầu tư nhiều nội dung, thiết bị có nhu cầu hỗ trợ, do vậy cần phân bổ nhiều năm để đầu tư.

### **5. Chính sách hỗ trợ phát triển và đảm bảo an ninh năng lượng**

Đầu tư nâng cấp, phát triển mới ngầm hóa lưới điện: Xem xét đề xuất và kiến nghị Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp, phát triển mới ngầm hóa lưới điện, mạng cáp ngoại vi viễn thông<sup>7</sup>.

Phát triển năng lượng mới (năng lượng mặt trời): Xem xét sớm có chính sách mới về hỗ trợ đầu tư và tiếp tục mua lại điện mặt trời rất có tiềm năng thời gian qua và hiện nay, thời gian tới rất có nhu cầu của cơ sở, doanh nghiệp, hộ

<sup>6</sup> Theo đó cụ thể hóa chủ trương thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND-HC ngày 21 tháng 02 năm 2022 Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>7</sup> Nhằm cụ thể thực hiện Quyết định số 1126/QĐ-UBND.HC ngày 25/9/2017 của UBND Tỉnh, về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sa Đéc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050”, “Thông báo số 126/TB-VPUBND, ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng UBND Tỉnh, về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Phạm Thiện Nghĩa về Kế hoạch ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc”, “Quyết định số 1482/QĐ-UBND.HC, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND Tỉnh, về việc Phê duyệt Đề cương và Dự toán lập Đề án tổng thể thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trong khu vực đô thị, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030”.

gia đình (từ sau ngày 31/12/2020 và đến hiện nay tạm thời chưa có chính sách, chủ trương mới về mua lại điện mặt trời). Trong bối cảnh, tình hình mới hiện nay và trong hướng tới xu thế tất yếu phát triển của đất nước và khu vực quốc tế, hội nhập sâu tích cực hiệu quả vào thời đại công nghiệp 4.0, công nghiệp công nghệ số, đa dạng hóa năng lượng sử dụng và nhằm góp phần chia sẻ giảm tải áp lực tập trung và thay thế một phần năng lượng điện như lâu nay được sản xuất từ thủy điện, nhiệt điện và đảm bảo an ninh năng lượng<sup>8</sup>.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Sở CTĐT;
- Trung tâm Khuyến công và TVPT CNĐT;
- Công ty Điện lực Đồng Tháp;
- TT/TU, TT/HĐND TP;
- CT, các PCT/UBND TP;
- UB MTTQ VN và các Tổ chức CT-XH TP;
- Cơ quan, ban ngành Thành phố;
- Điện lực Sa Đéc;
- UBND xã, phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KT (ND).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Thanh Sơn**

---

<sup>8</sup> Nhằm cụ thể thực hiện “Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 10/6/2020 của Tỉnh ủy Đồng Tháp thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.